

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 267/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 12 - 2022
V/v ly hôn giữa bà T và ông N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm x, xã HP, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn N (tên gọi khác Phạm Quang T), sinh năm 1969; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Xóm x (xóm y cũ), xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 102/2022/QĐST-VDS ngày 23/9/2022. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Ngô Thị T trình bày:

Bà kết hôn với ông Phạm Văn N (tên gọi khác là Phạm Quang T) vào ngày 10/01/1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng tại tỉnh Lâm Đồng được 05 tháng thì chuyển về quê bà tại xóm x (nay là xóm y), xã HP, huyện H, tỉnh Nam Định sinh sống và vợ chồng đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên. Do kinh tế gia đình khó khăn, ông N đã bỏ đi Lâm đồng làm ăn, thời gian đầu thi thoảng

có công việc gia đình mới về nhà. Từ tháng 12/2019 thì ông N không còn liên lạc với gia đình, vợ con. Bà đã nhờ người thân dò hỏi nhưng không biết tin tức của ông N đang làm gì, ở đâu.

Do ông Phạm Văn N bỏ đi biệt tích từ tháng 12 năm 2019 nên bà T đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố ông N mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 102/2022/QĐST-VDS ngày 23/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tuyên bố ông Phạm Văn N mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố ông N mất tích đến nay, ông N vẫn chưa trở về nhà. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Văn N.

Bà và ông N có hai con chung là chị Phạm Thị T, sinh năm 1996 và Phạm Thị T, sinh năm 1999. Nay các con đều đã trưởng thành, lao động tự lập được nên khi ly hôn bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Văn N (tên gọi khác Phạm Quang T) đã bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 23/9/2022 và vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng, không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 68 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị T; cho ly hôn giữa bà Ngô Thị T và ông Phạm Văn N (tên gọi khác Phạm Quang T); buộc bà Ngô Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Ngô Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phạm Văn N đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị T và ông Phạm Văn N (tên gọi khác Phạm Quang T) có đăng ký kết ngày 10/01/1995 tại UBND xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại tỉnh Lâm Đồng được thời gian ngắn rồi cùng về quê bà T tại xóm x (nay là xóm y), xã HP, huyện H, tỉnh Nam Định sinh sống. Đến tháng 12 năm 2019 thì ông N bỏ nhà đi biệt tích. Sau thời gian dài nỗ lực tìm kiếm nhưng không có kết quả, bà T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N mất tích. Tại Quyết định số 102/2022/QĐST-VDS ngày

23/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tuyên bố ông Phạm Văn N mất tích. Đến nay Quyết định trên đã có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì của ông N. Vì vậy nay bà T có đơn xin ly hôn ông N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Theo tài liệu, chứng cứ trong có hồ sơ thì bà Ngô Thị T và ông Phạm Văn N có hai con chung là chị Phạm Thị T, sinh năm 1996 và Phạm Thị K, sinh năm 1999. Đến nay hai con đều đã thành niên, lao động tự lập được; bà Ngô Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Bà Ngô Thị T trình bày vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại xóm X, xã HP do bà đang quản lý, không có nghĩa vụ trả nợ chung; bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn. Ông Phạm Văn N vắng mặt không tham gia tố tụng, không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nên chưa có cơ sở xem xét giải quyết về vấn đề tài sản, nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn. Nếu ông Xuân trở về và có tranh chấp với bà T về tài sản sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Thị T và ông Phạm Văn N (tên gọi khác Phạm Quang T).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Ngô Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006411 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Bà Ngô Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HP;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên